TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2020
"V/v *ly hôn giữa chị H-Anh Gi*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huề.

Ông Nguyễn Văn Diệu.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Viết Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Đình Gi, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt các đương sự*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai nguyên đơn là chị Đào Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Đình Gi tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 28/10/ 2013, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã A. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2019 mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị xin được ly hôn anh Gi.

-Về con chung: Chị H khai vợ chồng có 02 con chung là Vũ Thu D, sinh ngày 29/01/2014 hiện anh Gi đang trực tiếp nuôi dưỡng và Vũ Thị Hà D2, sinh ngày 19/02/2016 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là anh Vũ Đình Gi tại biên bản ghi lời khai anh xác nhận lời khai của chị H về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh xác nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H vẫn còn, anh đề nghị xin được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Anh Gi xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H đã khai. Nếu trường hợp ly hôn xảy ra, anh nhận nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Gi xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, tại phiên tòa có mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh Gi. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Thị D, sinh ngày 29/01/2014 cho anh Gi trực tiếp nuôi dưỡng, xử giao con chung Vũ Thu Hà D2, sinh ngày 19/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Chị H và anh Gi không có tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Vũ Đình Gi được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q vào ngày 28/10/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh Gi đều sinh sống tại xã A và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2019 mâu thuẫn căng thẳng, chị H đã đưa con chung thứ hai trở về quê tại xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn anh Gi. Đối với anh Gi đề nghị tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được đoàn tụ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Gi đến phiên hòa giải, vợ chồng có cơ

hội gặp gỡ hàn gắn mâu thuẫn, nhưng anh Gi đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh Gi không có thiện chí hòa giải mối quan hệ vợ chồng. Qua xác minh cơ sở thôn X và cán bộ tư pháp xã A đều xác nhận cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh Gi đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại hai bên đã sống ly thân, đề nghị Tòa án hòa giải để hai bên trở về đoàn tụ, nếu việc hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết nguyện vọng của chị H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghi xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Gi đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Gi là có căn cứ.

[3]Về con chung: Xét nguyên vọng của chị H và anh Gi về nuôi dưỡng con chung cho thấy, chị H và anh Gi có hai con chung, cả chị H và anh Gi đều đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện tại con lớn Vũ Thu D, sinh ngày 29/01/2014 anh Gi đang trực tiếp nuôi dưỡng, con thứ hai Vũ Thị Hà D2, sinh ngày 19/02/2016 chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cả chị H và anh Gi đều lao động tự do và có nguyện vọng được nuôi con chung, vì vậy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung như hiện nay thì sẽ đảm bảo quyền lợi con chung cũng như quyền lợi của các đương sự và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung: Chị H và anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[5]Về án phí và lệ phí tòa án: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Vũ Đình

Gi.

2/Về con chung: Xử giao con chung Vũ Thu D, sinh ngày 29/01/2014 cho anh Gi được trực tiếp nuôi dưỡng. Xử giao con chung Vũ Thị Hà D2, sinh ngày 19/02/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh Gi có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Chị H và anh Gi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004202 ngày 02/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Gi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình.
-TAND tỉnh Thái Bình.
-VKSND huyện Q.
-Chi cục THADS huyện Q.
-UBND xã A.
-Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC